Trường: .....

Lớp: .....

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1 MÔN TOÁN LỚP 4 – ĐỀ SỐ 2

Môn: Toán · Lớp 4 · Cuối học kỳ I

Thời gian làm bài: 40 phút · Thang điểm: 10 · 17 câu

Họ và tên học sinh:	Số báo danh: .....

Điểm	Lời nhận xét của giáo viên

I. TRẮC NGHIỆM *(3 ĐIỂM)*

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng (mỗi câu 0,5 điểm).

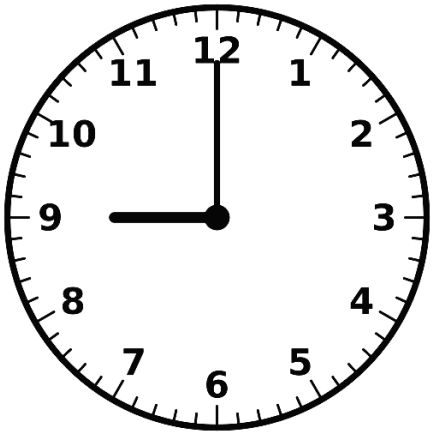
Câu 1. *(0,5 điểm)* Số bé nhất trong các số 4 096 218; 4 069 812; 4 906 128; 4 096 128 là:

A. 4 096 218 **B.** 4 906 128 **C.** 4 069 812 **D.** 4 096 128

Câu 2. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 275 486 031 đến hàng chục triệu, ta được số:

A. 280 000 000 **B.** 270 000 000 **C.** 275 000 000 **D.** 300 000 000

Câu 3. *(0,5 điểm)* Lúc 9 giờ đúng, kim giờ và kim phút của đồng hồ trong hình tạo thành góc gì?



A. Góc nhọn **B.** Góc vuông **C.** Góc tù **D.** Góc bẹt

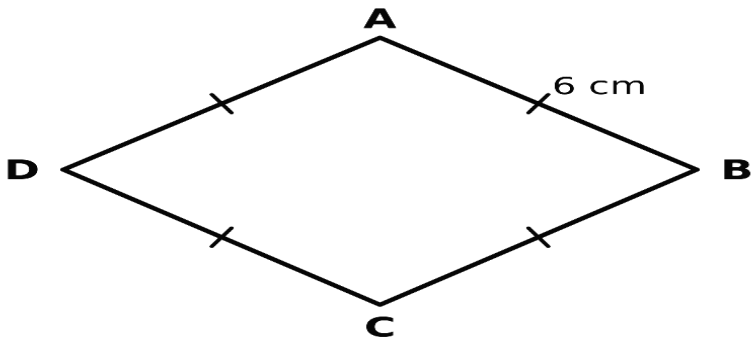
Câu 4. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép chia 7 248 : 4 là:

A. 1 802 **B.** 1 912 **C.** 1 822 **D.** 1 812

Câu 5. *(0,5 điểm)* Giá trị của biểu thức m × 4 + 25 khi m = 9 là:

A. 61 **B.** 38 **C.** 136 **D.** 900

Câu 6. *(0,5 điểm)* Hình thoi ABCD có độ dài cạnh là 6 cm. Chu vi hình thoi ABCD là:



A. 12 cm **B.** 24 cm **C.** 36 cm **D.** 18 cm

II. TỰ LUẬN *(7 ĐIỂM)*

Trình bày lời giải các bài toán.

Câu 1 *(1 điểm)*

Đặt tính rồi tính:

a) 624 507 + 189 738 *(0,25 đ)*

b) 800 000 − 346 215 *(0,25 đ)*

c) 8 129 × 7 *(0,25 đ)*

d) 70 056 : 8 *(0,25 đ)*

Câu 2. *(1 điểm)* Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 3 tạ 7 yến = ... kg

b) 6 050 kg = ... tấn ..... kg

c) 4 m² 8 dm² = ... dm²

d) 3 phút 25 giây = ... giây

Câu 3 *(1,5 điểm)*

Tính bằng cách thuận tiện:

a) *(0,75 điểm)* 36 481 + 5 972 + 4 028 + 3 519

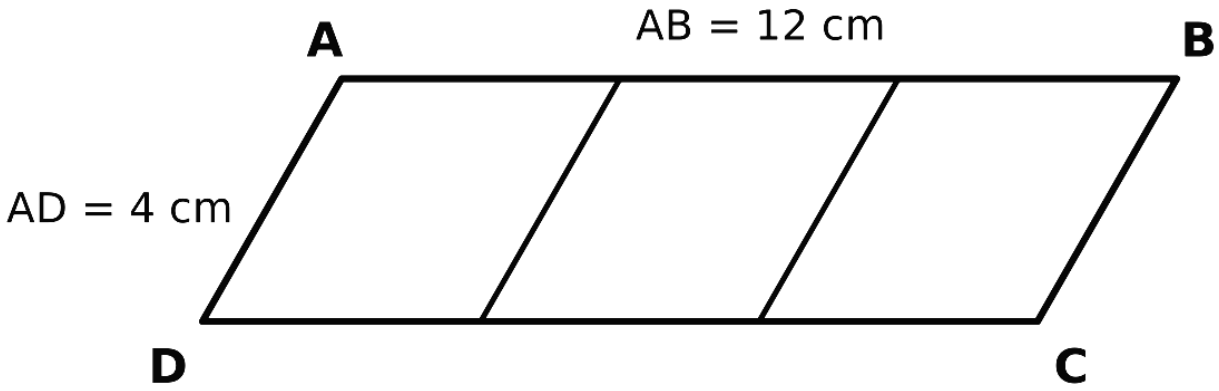
b) *(0,75 điểm)* 125 × 9 × 8

Câu 4. *(2 điểm)* Hai xe tải chở thóc về kho, cả hai xe chở được 9 tấn thóc. Xe thứ nhất chở nhiều hơn xe thứ hai 1 tấn 2 tạ thóc. Hỏi mỗi xe chở được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

truongkienthuc.vn

Câu 5 *(1,5 điểm)*

Hình bình hành ABCD được chia thành 3 hình thoi bằng nhau như hình bên, biết AB = 12 cm, AD = 4 cm.



Điền vào chỗ trống.

a) *(0,5 điểm)* Trong hình có ..... hình thoi.

b) *(0,5 điểm)* Trong hình có ..... hình bình hành (kể cả các hình thoi).

c) *(0,5 điểm)* Chu vi hình bình hành ABCD là ..... cm.

— Hết —

truongkienthuc.vn

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI CHI TIẾT

Đề kiểm tra cuối học kỳ 1 môn Toán lớp 4 – Đề số 2

Môn: Toán · Lớp 4 · Cuối học kỳ I · Thang điểm: 10

I. TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	A	B	D	A	B

Câu 1. Số bé nhất trong các số 4 096 218; 4 069 812; 4 906 128; 4 096 128 là:

A. 4 096 218 **B.** 4 906 128 **C.** 4 069 812 **D.** 4 096 128

Phương pháp

- So sánh các số nhiều chữ số: so sánh từng cặp chữ số cùng hàng, lần lượt từ hàng cao nhất (bên trái) sang hàng thấp hơn.

Lời giải

Các số đều có 7 chữ số và cùng có chữ số hàng triệu là 4.

So sánh hàng trăm nghìn: 4 906 128 có chữ số 9, các số còn lại có chữ số 0 nên 4 906 128 là số lớn nhất.

Ba số còn lại cùng có chữ số 0 ở hàng trăm nghìn

So sánh hàng chục nghìn: 4 069 812 có chữ số 6, bé hơn chữ số 9 của hai số kia.

Vậy số bé nhất là 4 069 812.

A (4 096 218) sai vì hàng chục nghìn của 4 096 218 là 9, lớn hơn chữ số 6 ở hàng chục nghìn của 4 069 812.

B (4 906 128) sai vì 4 906 128 có chữ số hàng trăm nghìn là 9 nên là số lớn nhất.

D (4 096 128) sai vì hàng chục nghìn của 4 096 128 là 9, lớn hơn chữ số 6 ở hàng chục nghìn của 4 069 812.

Chọn C

Câu 2. Làm tròn số 275 486 031 đến hàng chục triệu, ta được số:

A. 280 000 000 **B.** 270 000 000 **C.** 275 000 000 **D.** 300 000 000

Phương pháp

- Làm tròn đến hàng chục triệu: nhìn chữ số ở hàng triệu (bên phải); bé hơn 5 thì làm tròn xuống, từ 5 trở lên thì làm tròn lên.

Lời giải

Số 275 486 031 có chữ số hàng chục triệu là 7, chữ số hàng triệu là 5.

Chữ số hàng triệu là 5 nên làm tròn lên: 7 chục triệu thành 8 chục triệu.

Các chữ số bên phải đổi thành 0, ta được 280 000 000.

B (270 000 000) sai vì đã làm tròn xuống, trong khi chữ số hàng triệu là 5 nên phải làm tròn lên.

C (275 000 000) sai vì 275 000 000 là số làm tròn đến hàng triệu.

D (300 000 000) sai vì 300 000 000 là số làm tròn đến hàng trăm triệu.

Chọn A

Câu 3. Lúc 9 giờ đúng, kim giờ và kim phút của đồng hồ trong hình tạo thành góc gì?

A. Góc nhọn **B.** Góc vuông **C.** Góc tù **D.** Góc bẹt

Phương pháp

- Góc vuông bằng 90° (dùng ê ke để kiểm tra); góc nhọn bé hơn góc vuông; góc tù lớn hơn góc vuông và bé hơn góc bẹt.

Lời giải

Lúc 9 giờ đúng, kim phút chỉ số 12 và kim giờ chỉ số 9.

Hai kim vuông góc với nhau nên tạo thành góc vuông.

A (Góc nhọn) sai vì góc nhọn bé hơn 90°, còn hai kim lúc 9 giờ tạo góc đúng bằng 90°.

C (Góc tù) sai vì góc tù lớn hơn 90°.

D (Góc bẹt) sai vì góc bẹt bằng 180° (hai kim ngược chiều nhau, như lúc 6 giờ đúng).

Chọn B

Câu 4. Kết quả của phép chia 7 248 : 4 là:

A. 1 802 **B.** 1 912 **C.** 1 822 **D.** 1 812

Phương pháp

- Chia lần lượt từ trái sang phải, rồi thử lại bằng phép nhân.

Lời giải

7 : 4 = 1 (dư 3)

Hạ 2 được 32.

32 : 4 = 8 (dư 0)

Hạ 4 được 4.

4 : 4 = 1 (dư 0)

Hạ 8 được 8.

8 : 4 = 2

Vậy 7 248 :

4 = 1 812

Thử lại:

1 812 × 4 = 7 248

A (1 802) sai vì 1 802 × 4 = 7 208, không bằng 7 248.

B (1 912) sai vì 1 912 × 4 = 7 648, không bằng 7 248.

C (1 822) sai vì 1 822 × 4 = 7 288, không bằng 7 248.

Chọn D

Câu 5. Giá trị của biểu thức m × 4 + 25 khi m = 9 là:

A. 61 **B.** 38 **C.** 136 **D.** 900

Phương pháp

- Thay chữ bằng số rồi tính giá trị của biểu thức: nhân trước, cộng sau.

Lời giải

Khi m = 9 thì m × 4 + 25 = 9 × 4 + 25.

9 × 4 + 25 = 36 + 25

= 61

B (38) sai vì đã cộng 9 + 4 + 25 = 38, trong khi phải thực hiện phép nhân 9 × 4 trước.

C (136) sai vì đã tính (9 + 25) × 4 = 136

Biểu thức không có dấu ngoặc nên phải nhân trước, cộng sau.

D (900) sai vì đã nhân 9 × 4 × 25 = 900, trong khi phép tính cuối cùng là phép cộng với 25.

Chọn A

Câu 6. Hình thoi ABCD có độ dài cạnh là 6 cm. Chu vi hình thoi ABCD là:

A. 12 cm **B.** 24 cm **C.** 36 cm **D.** 18 cm

Phương pháp

- Hình thoi có bốn cạnh bằng nhau nên chu vi bằng độ dài một cạnh nhân với 4.

Lời giải

Hình thoi ABCD có bốn cạnh bằng nhau, mỗi cạnh dài 6 cm.

Chu vi hình thoi ABCD là:

$$6 \times 4 = 24 \text{ (cm)}$$

A (12 cm) sai vì 12 = 6 × 2 mới là tổng độ dài hai cạnh.

C (36 cm) sai vì 36 = 6 × 6, không phải chu vi của hình thoi.

D (18 cm) sai vì 18 = 6 × 3 mới là tổng độ dài ba cạnh.

Chọn B

II. TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Câu 1 (1 điểm)

Đặt tính rồi tính:

a) 624 507 + 189 738

Đáp án / Kết quả:

624 507 + 189 738 = 814 245

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Cộng lần lượt từ phải sang trái (hàng đơn vị, hàng chục, ...), nhớ sang hàng liền trước khi tổng từ 10 trở lên.

Lời giải

624 507 + 189 738 = 814 245 (thử lại: 814 245 − 189 738 = 624 507)

---

b) 800 000 − 346 215

Đáp án / Kết quả:

800 000 - 346 215 = 453 785

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Trừ lần lượt từ phải sang trái; nếu chữ số ở số bị trừ bé hơn chữ số ở số trừ thì mượn 1 ở hàng liền trước.

Lời giải

800 000 − 346 215 = 453 785 (thử lại: 453 785 + 346 215 = 800 000)

---

c) 8 129 × 7

Đáp án / Kết quả:

8 129 × 7 = 56 903

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Nhân lần lượt từng chữ số của số nhân với số bị nhân từ phải sang trái, nhớ sang hàng liền trước; với số nhân có hai chữ số thì viết tích riêng thứ hai lùi sang trái một cột rồi cộng các tích riêng.

Lời giải

8 129 × 7 = 56 903 (thử lại: 56 903 : 7 = 8 129)

---

d) 70 056 : 8

Đáp án / Kết quả:

70 056 : 8 = 8 757

Phương pháp

- Chia lần lượt từ trái sang phải: chia, nhân, trừ rồi hạ chữ số tiếp theo.
- Thử lại bằng phép nhân: thương nhân số chia phải bằng số bị chia.

Lời giải

70 056 : 8 = 8 757 (thử lại: 8 757 × 8 = 70 056)

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: a) 3 tạ 7 yến = ... kg b) 6 050 kg = ... tấn ..... kg c) 4 m^2 8 dm^2 = ... dm^2 d) 3 phút 25 giây = ... giây

Đáp án đúng:

Ô 1: 370

Ô 2: 6

Ô 3: 50

Ô 4: 408

Ô 5: 205

Phương pháp

- Đổi từng số đo ra đơn vị bé hơn rồi cộng các phần lại (1 tấn = 1 000 kg; 1 tạ = 100 kg; 1 yến = 10 kg; 1 m^2 = 100 dm^2; 1 phút = 60 giây).

Lời giải

A) 3 tạ 7 yến = 300 kg + 70 kg = 370 kg.

B) 6 050 kg = 6 000 kg + 50 kg = 6 tấn 50 kg.

c) 4 m^2 8 dm^2 = 400 dm^2 + 8 dm^2

= 408 dm^2

D) 3 phút 25 giây = 180 giây + 25 giây = 205 giây.

Câu 3 (1,5 điểm)

Tính bằng cách thuận tiện:

a) 36 481 + 5 972 + 4 028 + 3 519

Phương pháp

- Dùng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng: nhóm các số hạng có tổng tròn nghìn.

Lời giải

$$36\,481 + 5\,972 + 4\,028 + 3\,519 = (36\,481 + 3\,519) + (5\,972 + 4\,028)$$
$$= 40\,000 + 10\,000$$
$$= 50\,000$$

---

b) 125 × 9 × 8

Phương pháp

- Dùng tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân: nhóm 125 × 8 = 1 000.

Lời giải

$$125 \times 9 \times 8 = (125 \times 8) \times 9$$
$$= 1\,000 \times 9$$
$$= 9\,000$$

Câu 4. Hai xe tải chở thóc về kho, cả hai xe chở được 9 tấn thóc. Xe thứ nhất chở nhiều hơn xe thứ hai 1 tấn 2 tạ thóc. Hỏi mỗi xe chở được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

Phương pháp

- Đổi các số đo về ki-lô-gam (1 tấn = 1 000 kg; 1 tạ = 100 kg).
- Đây là bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu: số lớn = (tổng + hiệu) : 2; số bé = tổng − số lớn.

Lời giải

Đổi 9 tấn = 9 000 kg

1 tấn 2 tạ = 1 200 kg.

Xe thứ nhất chở được số ki-lô-gam thóc là:

(9 000 + 1 200) : 2 = 5 100 (kg)

Xe thứ hai chở được số ki-lô-gam thóc là:

9 000 − 5 100 = 3 900 (kg)

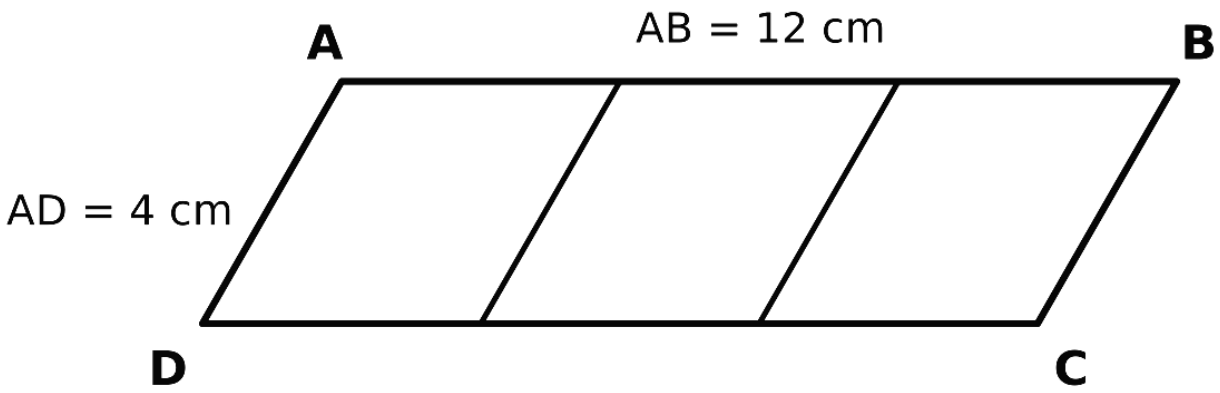
Đáp số: Xe thứ nhất: 5 100 kg

Xe thứ hai: 3 900 kg

truongkienthuc.vn

Câu 5 (1,5 điểm)

Hình bình hành ABCD được chia thành 3 hình thoi bằng nhau như hình bên, biết AB = 12 cm, AD = 4 cm.



Điền vào chỗ trống.

a) Trong hình có …… hình thoi.

Đáp án đúng:

Ô 1: 3

Phương pháp

- Hình thoi là hình có bốn cạnh bằng nhau.

Lời giải

AB = 12 cm gồm 3 đoạn bằng nhau, mỗi đoạn dài 12 : 3 = 4 (cm).

Mỗi phần nhỏ có bốn cạnh đều bằng 4 cm nên là hình thoi.

Ghép hai hay ba phần liền nhau thì hai cạnh kề không bằng nhau (8 cm và 4 cm; 12 cm và 4 cm) nên không là hình thoi.

Vậy trong hình có 3 hình thoi.

---

b) Trong hình có …… hình bình hành (kể cả các hình thoi).

Đáp án đúng:

Ô 1: 6

Phương pháp

- Hình bình hành là hình có hai cặp cạnh đối song song và bằng nhau; đếm theo số phần nhỏ ghép liền nhau.

Lời giải

Hình bình hành gồm 1 phần nhỏ: có 3 hình.

Hình bình hành gồm 2 phần nhỏ liền nhau: có 2 hình.

Hình bình hành gồm 3 phần nhỏ liền nhau: có 1 hình (chính là hình ABCD).

Vậy có 3 + 2 + 1 = 6 hình bình hành.

---

c) Chu vi hình bình hành ABCD là …… cm.

Đáp án đúng:

Ô 1: 32

Phương pháp

- Chu vi hình bình hành bằng tổng độ dài hai cạnh kề nhân với 2.

Lời giải

Chu vi hình bình hành ABCD là:

$$(12 + 4) \times 2 = 32 \text{ (cm)}$$

Tổng điểm toàn đề: 10 điểm

truongkienthuc.vn